

Số: 237 /QĐ-UBND

Khe Mo, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán quý 2 năm 2023
UBND xã Khe Mo

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHE MO

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Xã Khe Mo về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đông Hỷ năm 2023;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai công bố công khai số liệu thực hiện dự toán quý 2 năm 2023 UBND xã Khe Mo.

(theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	5.599.000.000	68.643.751	1,23
1.	Các khoản thu 100%	45.000.000	6.575.000	14,61
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	195.000.000	62.068.751	31,83
3.	Thu chuyển nguồn			
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000		
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000		
	- Bổ sung có mục tiêu			
II.	Tổng số chi		3.293.043.145	
1.	Chi đầu tư phát triển		1.666.554.720	
2.	Chi thường xuyên		1.626.488.425	
3.	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	6.179.000.000	5.599.000.000	104.484.265	68.643.751	1,69	1,23
I. Các khoản thu 100%	45.000.000	45.000.000	6.878.144	6.575.000	15,28	14,61
- Phí, lệ phí	30.000.000	30.000.000	3.075.000	3.075.000	10,25	10,25
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.000.000	15.000.000	3.803.144	3.500.000	25,35	23,33
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	775.000.000	195.000.000	97.606.121	62.068.751	12,59	31,83
1. Các khoản thu phân chia	145.000.000	95.000.000	25.997.859	25.114.358	17,93	26,44
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000.000	30.000.000	24.230.855	24.230.855	80,77	80,77
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000				
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	1.767.004	883.503	1,77	1,77
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	630.000.000	100.000.000	71.608.262	36.954.393	11,37	36,95
- Thuế giá trị gia tăng	100.000.000	100.000.000	40.043.357	36.954.393	40,04	36,95
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	530.000.000		31.564.905		5,96	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.359.000.000	5.359.000.000				
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.359.000.000	5.359.000.000				
- Bổ sung có mục tiêu						




ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã				2.847.942.825	844.355.000	2.003.587.825			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội				391.427.417		391.427.417			
- Chi dân quân tự vệ				189.487.567		189.487.567			
- Chi trật tự an toàn xã hội				201.939.850		201.939.850			
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế				17.433.000		17.433.000			
5. Chi văn hóa, thông tin				570.000.000	570.000.000				
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao									
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế				274.355.000	274.355.000				
- Giao thông				266.000.000	266.000.000				
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản				8.355.000	8.355.000				
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể				1.588.019.408		1.588.019.408			
Trong đó: Quỹ lương				1.034.427.454		1.034.427.454			
10.1. Quản lý Nhà nước				1.043.509.523		1.043.509.523			
10.2. Hội đồng nhân dân				74.517.045		74.517.045			
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam				220.565.063		220.565.063			
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				91.535.940		91.535.940			
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM				24.284.397		24.284.397			
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ				33.748.737		33.748.737			
10.7. Hội Cựu chiến binh				31.557.087		31.557.087			
10.8. Hội Nông dân				33.925.966		33.925.966			



Khoản mục	Dự toán	Ước thực hiện					So sánh (%)		
		Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ				7.734.450		7.734.450			
10.10. Hội Người cao tuổi				6.526.200		6.526.200			
10.11. Hội khuyến học				4.023.000		4.023.000			
10.12. Chi cho các hội đặc thù (Đa cam, khuyến học, người mù, TNXP...)				16.092.000		16.092.000			
11. Chi cho công tác xã hội				6.708.000		6.708.000			
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác				6.708.000		6.708.000			
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác									
12. Chi nộp trả ngân sách cấp trên									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 3 tháng 7 năm 2023

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHE MO**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II/2023**

Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện
Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã Khe
Mo về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Khe Mo năm 2023

UBND xã Khe Mo báo cáo ước thực hiện dự toán thu chi Quý II/2023 như
sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Quý II/2023:

1. Thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước Quý II/2023 đạt 279 triệu đồng/820 triệu đồng =
34% dự toán giao; Thu ngân sách xã đạt 166 triệu đồng/ 240 triệu đồng = 69% dự
toán hyện giao. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: Thuế sử dụng đất
phi nông nghiệp , phí môn bài, lệ phí trước bạ...

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế
cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương
quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác
triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn
thu.

2/ Chi ngân sách:

Chi ngân sách xã quý II năm 2023 là: 4.048.734.454 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 3.204.379.454 đồng
- Chi đầu tư phát triển: 844.355.000 đồng

Trong quý II năm 2023 UBND xã Khe Mo thực hiện các khoản chi ngân sách
kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán quý II năm 2023 của UBND
xã Khe Mo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng